

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CCD6 N h c : 2013-2014 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 1310173015-801 - Thi c»ng C u H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ñ I M THI	QUY TS : 70%	ñ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3471010005	34CCD6	Lê Minh	An	01/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3471010022	34CCD4	Tr n Tĩ n	B o	15/10/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	7.5	5.3	7.2	
3	3471010045	34CCD7	H V ã	Cu	00/00/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
4	3471010034	34CLC-CD	Lê	Chinh	28/11/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
5	3471010111	34CLC-CD	Nguy n ã c	H i	17/05/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
6	3471010112	34CCD7	Võ Huy	H i	28/10/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
7	3471010140	34CCD7	Nguy n V ã	Hòa	28/04/1990				6.0	5.0		5.5	1.7	5.5	3.9	5.5	
8	3471010148	34CCD7	Nguy n B	Huy	28/02/1990				6.0	6.0		6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
9	3471010144	34CCD6	Lê Huy	Hùng	04/04/1991				7.0	6.0		6.5	2.0	9.0	6.3	8.3	
10	3471010172	34CCD5	V ½ V ã	Ki t	08/02/1992				6.0	5.0		5.5	1.7	3.5	2.5	4.1	
11	3471010182	34CCD4	V H	Tu n Anh	Liêm	16/08/1992			6.0	5.0		5.5	1.7	8.5	6.0	7.6	
12	3471010190	34CCD4	Nguy n Anh	Long	25/03/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
13	3471010191	34CCD6	Nguy n H o	Long	26/02/1989				6.0	6.0		6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
14	3471010208	34CCD5	ñ ng H ° a	Minh	11/08/1992				5.0	5.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
15	3471010213	34CCD6	Phan V ã	Mùi	20/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
16	3471010226	34CCD6	L² V ã	Ng c	02/01/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	3471010248	34CCD6	Huu nh V ã	Phú	10/12/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
18	3371010382	34CCD6	Nguy n Qu c	S n	18/03/1991				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
19	3471010346	34CCD7	Tr n Tr ng	T	05/07/1991				7.0	5.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ¹ a h c : L p h c : 34CCD6 N ầ h c : 2013-2014 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1310173015-801 - Thi c ầ ng C u H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NGÀY SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ấ I M TH I	QUY TS : 70%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3471010381	34CCD4	Võ Anh	Tùng	11/12/1992				6.0	5.0		5.5	1.7	8.5	6.0	7.6	
21	3471010384	34CCD7	Lê Kim Thành	Tú	22/02/1992				6.0	5.0		5.5	1.7	5.5	3.9	5.5	
22	3471010286	34CCD6	Tr ầ ng ấ c	Thanh	01/10/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
23	3471010330	34CCD7	Võ	Th nh	01/01/1992				6.0	5.0		5.5	1.7	4.0	2.8	4.4	
24	3471010321	34CCD1	Hu ầ nh Ng c	Thu n	04/05/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	
25	3471010404	34CCD6	Nguy n T n	V ầ O	06/09/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	

T ầ ng s : 25 h c sinh sinh vi ² n
Tr ầ ng Khoa Gi ầ o Vi ² n B M ầ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ầ o V Khoa